

**PHỤ LỤC I**  
**ĐIỀU CHỈNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

*(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

TT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Mục tiêu, nhiệm vụ đã giao tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/6/2022		Điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025	
		Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (phần đầu đến năm 2025)	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (phần đầu đến năm 2025)
I	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025</b>				
I.1	Thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn				
	Số thôn	thôn	21	thôn	186
II	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</b>				
II.1	Cấp xã				
	Tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao	%	33,3	%	23,5
	Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu	%	10	%	7

## PHỤ LỤC II

### ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Đơn vị, địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ			Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
		Tổng số	Phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh	Phân bổ bổ sung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của HĐND tỉnh		Tăng (+)	Giảm (-)	
A	B	(1)=(2)+(3)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(1)	(6)=(4)-(1)	(7)
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>94.877</b>	<b>94.721</b>	<b>156</b>	<b>94.877</b>	<b>4.856</b>	<b>-4.856</b>	
	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>94.877</b>	<b>94.721</b>	<b>156</b>	<b>94.877</b>	<b>4.856</b>	<b>-4.856</b>	
1	Thành phố Kon Tum	26.708	26.684	24	21.852		-4.856	
2	Huyện Ngọc Hồi	68.169	68.037	132	73.025	4.856		